SỞ GD&ĐT TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 376 /QĐ-CĐSPNĐ

Nam Định, ngày 05 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ Cao đẳng tại trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 23/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 63/2026/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung cấp, trường Cao đẳng.

Căn cứ Thông tư số 40/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công tác sinh viên;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non của trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ Cao đẳng tại trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí và và thay thế Quyết định số 341/QĐ-CĐSP ngày 25/12/2025 về Quy định về đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ Cao đẳng tại trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định

Điều 3. Các đơn vị trong trường, toàn thể viên chức, giảng viên, sinh viên trong trường căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu VT, P.TC-HC.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM NAM ĐỊNH

Trần Ngọc Hiển

QUY ĐỊNH
Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ Cao đẳng tại trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định

(Ban hành kèm theo Quyết định số 376/QĐ-CĐSPNĐ ngày 05 /11/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ Cao đẳng tại trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại kết quả và quy trình đánh giá kết quả rèn luyện; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá.

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên hệ đào tạo chính quy, hệ đào tạo thường xuyên trình độ Cao đẳng tại trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định.

Điều 2. Mục đích

Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên trong trường nhằm:

1. Góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khoẻ, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

2. Đưa ra được những định hướng, nội dung rèn luyện cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, tạo điều kiện cho sinh viên có môi trường rèn luyện.

3. Góp phần hình thành các phẩm chất và năng lực nghề nghiệp giáo viên mầm non trong thời đại mới.

Điều 3. Yêu cầu

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là việc làm thường xuyên ở nhà trường; đảm bảo khách quan, công bằng, công khai và chính xác.

2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người được đánh giá.

3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

Điều 4. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá về trách nhiệm, tinh thần và thái độ rèn luyện phẩm chất của sinh viên. Nội dung đánh giá và khung điểm được thực hiện theo 05 tiêu chí cụ thể:

a) Trách nhiệm chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường;

b) Trách nhiệm, tinh thần và thái độ trong học tập;

c) Trách nhiệm tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội;

d) Trách nhiệm công dân trong quan hệ cộng đồng;

đ) Trách nhiệm và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.

2. Điểm đánh giá tính theo thang điểm 100. Điểm của từng nội dung và tiểu mục trong Phiếu đánh giá rèn luyện là các số nguyên.

Chương II

NỘI DUNG, THANG ĐIỂM VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 5. Đánh giá trách nhiệm chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Trách nhiệm chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lí thực hiện trong nhà trường;

b) Trách nhiệm chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của nhà trường.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 6. Đánh giá trách nhiệm, tinh thần và thái độ trong học tập

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Trách nhiệm và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động nghiên cứu khoa học;

b) Trách nhiệm và tinh thần tham gia các kì thi, cuộc thi;

c) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 7. Đánh giá trách nhiệm tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Trách nhiệm và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. Sinh viên là người khuyết tật được đánh giá trách nhiệm tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể;

b) Trách nhiệm tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;

c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 8. Đánh giá trách nhiệm công dân trong quan hệ cộng đồng

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;

b) Trách nhiệm tham gia các hoạt động xã hội được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 15 điểm.

Điều 9. Đánh giá trách nhiệm và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Trách nhiệm, tinh thần, thái độ, uy tín, kĩ năng tổ chức và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lí lớp, các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác của nhà trường;

b) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và nhà trường;

c) Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kĩ thuật, hoạt động khởi nghiệp và các cuộc thi, hoạt động khác dành cho sinh viên được nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Chương III
PHÂN LOẠI KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 10. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện của sinh viên được phân thành 05 loại: loại xuất sắc, loại tốt, loại khá, loại trung bình và loại yếu. Cụ thể như sau:

a) Loại xuất sắc: từ 90 đến 100 điểm;

b) Loại tốt: từ 80 đến dưới 90 điểm;

c) Loại khá: từ 70 đến dưới 80 điểm;

d) Loại trung bình: từ 50 đến dưới 70 điểm;

đ) Loại yếu: dưới 50 điểm.

2. Một số lưu ý khi phân loại kết quả rèn luyện của sinh viên

a) Sinh viên bị kỉ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình;

b) Sinh viên bị kỉ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ; bị kỉ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện;

c) Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kì bổ sung;

d) Sinh viên chuyển trường được bảo lưu kết quả rèn luyện ở trường cũ và tiếp tục đánh giá kết quả rèn luyện ở trường mới. Sinh viên chuyển trường từ nước ngoài về sẽ chỉ thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện với các kì học tại Việt Nam và bảo lưu đánh giá ở trường cũ (nếu có).

Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Nhà trường ban hành quy định chi tiết về hình thức, quy trình, nội dung, thang điểm và tiêu chí đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên. Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

2. Các bước đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên:

- Sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân tự đánh giá, xác định mức điểm chi tiết (theo mẫu quy định) và nộp cho Ban cán sự lớp (sinh viên không

nộp Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của mình cho lớp theo đúng thời gian quy định thì điểm rèn luyện được tính là 0 điểm).

- Ban cán sự lớp, Ban chấp hành Chi đoàn cùng với giảng viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập tổ chức họp để xem xét và thông qua mức điểm của từng sinh viên trên cơ sở bản tự xác định điểm của sinh viên trong lớp. Kết quả họp được thông báo trong cuộc họp lớp. Những trường hợp có sự thay đổi điểm so với bản tự đánh giá của sinh viên đều được biểu quyết và phải được quá nửa số thành viên trong lớp đồng ý mới được công nhận. Kết quả đánh giá của lớp được lập thành biên bản gửi cho Hội đồng đánh giá cấp Khoa theo đúng thời gian quy định.

- Hội đồng đánh giá cấp khoa: Tiếp nhận biên bản và các tài liệu liên quan của các lớp trong Khoa, các danh sách khen thưởng, kỉ luật của tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên, Ban quản lí Kí túc xá, Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học… xem xét và báo cáo Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được ủy quyền. Lãnh đạo khoa xem xét, xác nhận và trình Hội đồng đánh giá cấp trường.

- Hội đồng đánh giá cấp trường: Tiếp nhận biên bản và các tài liệu liên quan của các Khoa; xem xét và trình Hiệu trưởng. Hiệu trưởng xem xét và công nhận.

- Các bước đánh giá có thể được thực hiện trực tiếp hoặc trên phần mềm của nhà trường.

3. Kết quả rèn luyện của sinh viên phải được thông báo cho sinh viên ít nhất 05 ngày trước khi ban hành Quyết định kết quả rèn luyện. Trong trường hợp không nhất trí với kết quả rèn luyện đã được thông báo, sinh viên có thể kiến nghị đến bộ phận thông báo kết quả rèn luyện để xem xét giải quyết.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 12. Hội đồng đánh giá

1. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường: xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

- Thành phần Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường gồm:

+ Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ quyền;

+ Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính;

+ Thư kí Hội đồng: Cán bộ phòng Tổ chức - Hành chính phụ trách công tác sinh viên;

+ Các uỷ viên: Đại diện lãnh đạo các khoa, phòng có liên quan; đại diện Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên trường.

- Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường: căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của Hội đồng đánh giá cấp khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

2. Khoa Giáo dục Mầm non thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp khoa.

- Thành phần Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp khoa gồm:

+ Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền;

+ Các ủy viên: giảng viên làm công tác chủ nhiệm lớp, trợ lí theo dõi công tác sinh viên của khoa;

- Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp khoa: căn cứ các quy định hiện hành, căn cứ văn bản đề nghị của các lớp để tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên; đề nghị trưởng khoa xem xét xác nhận; hoàn tất các văn bản chuyển lên Hội đồng cấp trường.

Điều 13. Thời gian đánh giá và cách tính điểm:

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành theo học kì, năm học và toàn khóa học;

- Thời hạn Hội đồng cấp khoa nộp điểm rèn luyện cho thường trực Hội đồng cấp trường là: Tuần thứ 3 sau khi sinh viên thi kết thúc học kì.

2. Điểm rèn luyện của sinh viên trong kì học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định. Điểm rèn luyện của năm học/khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kì học trong năm học/khóa học đó.

Điều 14. Sử dụng kết quả

1. Kết quả rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lí tại nhà trường và thể hiện ở bảng điểm kết quả học tập khi kết thúc khóa học;

2. Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập; xét khen thưởng năm học, toàn khóa học; xét học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, kết nạp Đảng; xét thôi học, ngừng học; xét tốt nghiệp, làm khóa luận cuối khóa và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của sinh viên;

Điều 15: Quyền khiếu nại việc đánh giá kết quả rèn luyện

Sinh viên có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định hiện hành.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan

1. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp khoa có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ ghi ở khoản 2 Điều 12; trả lời thắc mắc, khiếu nại của sinh viên ghi ở Điều 15 của quy định này.

2. Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học, Trung tâm Khảo thí - Tuyển sinh và Dịch vụ giáo dục chuyển điểm thi lần đầu và các tài liệu liên quan cho phòng Tổ chức - Hành chính và khoa Giáo dục Mầm non để phục vụ cho việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên chậm nhất là 07 ngày sau khi sinh viên thi xong học kì.

3. Phòng Tổ chức - Hành chính, Ủy viên thường trực hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp trường có trách nhiệm: đánh giá điểm rèn luyện từng kì, từng năm học và toàn khóa cho từng sinh viên; xử lí sau khi có kết quả đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên; tiếp nhận, báo cáo với Hiệu trưởng về các đề nghị, khiếu nại của sinh viên và trả lời cho sinh viên (nếu được Hiệu trưởng ủy quyền).

4. Các đơn vị liên quan khác như: Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Ban quản lí Kí túc xá, Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học… gửi các văn bản có liên quan đề nghị khen thưởng, kỉ luật của sinh viên cho khoa Giáo dục Mầm non và phòng Tổ chức - Hành chính khi sinh viên thi hết học kì để họp đánh giá kết quả rèn luyện.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Quy định này áp dụng cho tất cả các khóa thuộc các hệ đào tạo cao đẳng của trường từ năm học 2026 - 2027 và thay thế các văn bản trước đây về đánh giá điểm rèn luyện của sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các đơn vị, cá nhân phản ánh về nhà trường thông qua phòng Tổ chức - Hành chính để tổng hợp báo cáo Hiệu trưởng xem xét, giải quyết./.

Số: 376/QĐ-CĐSPNĐ; 05/11/2026; 07:58:08; +07:00

SỞ GD&ĐT NINH BÌNH
TRƯỜNG CĐSP NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN
Năm học 20……. – 20……..

Họ và tên: …….....Ngày sinh: ……..……..

Lớp: ……..... Học kì: …… Năm học: ….....

Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm (SV tự đánh giá)	Điểm (Lớp đánh giá)	Điểm (Khoa đánh giá)
I. Đánh giá trách nhiệm chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường (điểm tối đa: 25 điểm)				
1. Trách nhiệm chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lí thực hiện trong nhà trường:	10			
- Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của ngành, địa phương	6			
- Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên: (nếu vi phạm trừ 1 điểm/nội dung)	4			
2. Trách nhiệm chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của nhà trường:	15			
- Thực hiện tốt Nội quy giao tiếp và ứng xử của sinh viên, học viên theo quy định của nhà trường (mỗi vi phạm bị phản ánh trừ 1 điểm, vi phạm từ lần thứ 3 trở lên: 0 điểm)	6			
- Thực hiện tốt quy chế nội trú hoặc ngoại trú (có xác nhận của địa phương hoặc Ban quản lý KTX); không vi phạm quy định nơi cư trú. + Thực hiện tốt quy chế nội, ngoại trú theo quy định: 5 điểm + Được địa phương hoặc Ban Quản lí KTX biểu dương: 6 điểm + Thiếu xác nhận hoặc xác nhận chưa đúng quy định của Ban Quản lí KTX hoặc địa phương trong sổ theo dõi Nội – Ngoại trú: 2 điểm	6			
- Tham gia đầy đủ, đạt yêu cầu Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên (đánh giá chung cho cả 2 học kỳ trong năm học): + Vắng không có phép: mỗi một buổi trừ 1 điểm + Tham gia nhưng kết quả không đạt, phải học lại: trừ 2 điểm + Không tham gia hoặc nghỉ không có lí do chính đáng phải học lại: 0 điểm	4			
Cộng mục I	**25**			
II. Đánh giá trách nhiệm, tinh thần và thái độ trong học tập (điểm tối đa 20 điểm):				
1. Trách nhiệm và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động nghiên cứu khoa học: - Có thái độ học tập tích cực, chủ động tự học, tự nghiên cứu, tham gia đầy đủ các buổi rèn luyện nghiệp vụ sư phạm (NVSP): - Tham gia các câu lạc bộ học thuật, hoạt động ngoại khóa, đăng ký thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học hoặc thi sinh viên giỏi các cấp: - Có tham gia các cuộc thi NVSP, các hoạt động học thuật từ cấp Khoa trở lên: - Được biểu dương, khen thưởng trong đợt KT, TTSP:	4 2 2 2			
2. Trách nhiệm và tinh thần tham gia các kì thi, cuộc thi: Đảm bảo điều kiện dự thi các học phần, chấp hành nghiêm túc quy chế thi và kiểm tra.	4			
3. Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập: - Có tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập được tập thể lớp công nhận: 3 điểm - Có điểm học phần học kỳ sau cao hơn học kỳ trước hoặc duy trì kết quả học tập ở mức cao từ 3,2 trở lên (chỉ tính điểm lần 1; đối với sinh viên năm thứ nhất, học kì 1 không có điểm TBC học kì dưới 2,0): 6 điểm - Có điểm học tập từ 2,0 đến dưới 3,2 (chỉ tính điểm lần 1): 3 điểm	3 6			
Cộng mục II	**20**			
III. Đánh giá trách nhiệm tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội (điểm tối đa 20 điểm):				
1. Trách nhiệm và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. Sinh viên là người khuyết tật được đánh giá trách nhiệm tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể:				

- Tham gia đầy đủ, nghiêm túc các hoạt động do Khoa, Đoàn - Hội và Nhà trường tổ chức, điều động (Mỗi đợt tham gia được cộng 1 điểm, tối đa 6 điểm) - Tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao và đạt giải cấp khoa/trường trở lên: (Nhất: 4 điểm, Nhì: 3 điểm, Ba: 2 điểm, Khuyến khích: 1 điểm)	6 4			
2. Trách nhiệm tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội và hoạt động tuyển sinh của nhà trường: (Đánh giá theo hiệu quả hoạt động, trách nhiệm tham gia; tối đa 6 điểm)	6			
3. Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong nhà trường và cộng đồng. (Đánh giá theo hiệu quả hoạt động, mức độ tham gia; tối đa 6 điểm)	6			
Cộng mục III	**20**			
IV. Đánh giá trách nhiệm công dân trong quan hệ cộng đồng (điểm tối đa 15 điểm):				
1. Tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng: - Tích cực tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại nơi cư trú: - Có lối sống văn minh, mối quan hệ tốt trong lớp, trường và khu dân cư; tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người gặp khó khăn, hoạn nạn:	 6 6			
2. Trách nhiệm tham gia các hoạt động xã hội được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng: - Khen thưởng cấp Khoa: 2 điểm - Khen thưởng cấp Trường trở lên hoặc các đơn vị ngoài trường (có minh chứng hợp lệ): 3 điểm	 3			
Cộng mục IV	**15**			
V. Đánh giá trách nhiệm và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (điểm tối đa 20 điểm):				
1. Trách nhiệm, tinh thần, thái độ, uy tín, kĩ năng tổ chức và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lí lớp, các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác của nhà trường: - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quản lý lớp, BCH Chi đoàn, Chi hội sinh viên, các tổ: 5 điểm - Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 4 điểm - Hoàn thành nhiệm vụ: 3 điểm - Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 điểm	5			
2. Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và nhà trường: - Hỗ trợ, tham gia vào các hoạt động chung và được ghi nhận: + Lớp ghi nhận: 3 điểm + Khoa ghi nhận: 5 điểm - Đạt danh hiệu *Sinh viên 5 tốt* cấp trường trở lên; Được giới thiệu đi học nhận thức về Đảng, được kết nạp Đảng; được đánh giá là Đoàn viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc được biểu dương, khen thưởng từ cấp trường trở lên do có thành tích đột xuất (cứu người, dũng cảm trong hành động...).	 5 5			
3. Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kĩ thuật, hoạt động khởi nghiệp và các cuộc thi, hoạt động khác dành cho sinh viên được nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng: Đạt giải tại các cuộc thi NVSP hoặc các hoạt động trên - Cấp khoa: Nhất: 4 điểm, Nhì: 3 điểm, Ba: 2 điểm, Khuyến khích: 1 điểm - Cấp trường trở lên: Nhất: 6 điểm, Nhì: 5 điểm, Ba: 4 điểm, Khuyến khích: 3 điểm	 6			
Cộng mục V	**20**			
Tổng cộng	**100**			

Ban Chủ nhiệm khoa duyệt: Tổng số điểm: ..... Xếp loại KQRL: .....

Ngày ..... tháng ..... năm ……

SINH VIÊN	**LỚP TRƯỞNG**	**GVCN - CVHT**	**BCN KHOA**
(Kí, ghi rõ họ tên)	*(Kí, ghi rõ họ tên)*	*(Kí, ghi rõ họ tên)*	*(Kí, ghi rõ họ tên)*